

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010-2019

I. Bối cảnh thực hiện chương trình của địa phương

1. Thuận lợi

- Là xã có hệ sinh thái đa dạng, điều kiện tự nhiên phong phú, có vùng biển và vùng đầm phá Tam Giang để khai thác đánh bắt và nuôi trồng thủy sản tạo lợi thế phát triển kinh tế hiện tại cũng như lâu dài.

- Xã có tuyến Quốc lộ 49b kết nối với các xã vùng nội địa và thành phố Huế tạo điều kiện thuận lợi trong việc thúc đẩy phát triển dịch vụ, du lịch trong tương lai. Đây được coi là mũi nhọn, là khâu đột phá cho sự phát triển kinh tế của xã.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo hết sức quyết liệt của các cấp ủy đảng và chính quyền; hợp lòng dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

- Có được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ lớn về nguồn lực của cấp trên, đóng góp công sức và đồng hành cùng thực hiện, đồng thời là đơn vị được tỉnh chọn làm điểm.

- Cán bộ và nhân dân luôn phát huy tinh thần đoàn kết, có tinh thần yêu thương đùm bọc nhau trong cộng đồng.

2. Khó khăn

- Là xã xã bãi ngang, vùng thấp trũng nên điều kiện kinh tế - xã hội còn rất khó khăn, xuất phát điểm thấp nên nhu cầu đầu tư lớn.

- Nhận thức của người dân về ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của Chương trình tại một số nơi còn hạn chế, xem chương trình như một dự án đầu tư xây dựng.

II. Công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chương trình

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của Đảng ủy-HĐND-UBND trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020

- Xác định xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân và nông thôn: là

nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể.

- Đảng ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ủy ban nhân dân xã cũng đã thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Ban phát triển xây dựng nông thôn mới thôn, do đồng chí Trưởng thôn làm Trưởng ban. Đồng thời thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển để kịp thời bổ sung thành viên, đảm bảo hoạt động chỉ đạo từ xã đến thôn hiệu quả ngày càng cao hơn.

- Quá trình triển khai thực hiện, UBND xã đã tổ chức sơ kết 05 năm và hàng năm trên địa bàn xã; đồng thời, đề ra những giải pháp trọng tâm, trọng điểm để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

2. Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện

a) Giai đoạn 2011-2015

Đảng ủy xã đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/ĐU, ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Ban chấp hành Đảng ủy xã về xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020. Hội đồng nhân dân xã đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 03c/NQ-HĐND, ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân xã. Về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020...

Trên cơ sở các chủ trương, chính sách mới ban hành của Trung ương, tỉnh, huyện, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết, Chương trình hành động và các văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình như:

- UBND xã tham mưu Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề số 63-NQ/ĐU ngày 02/04/2011 của Đảng ủy về xây dựng nông thôn mới Quảng Ngạn giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020.

- UBND xã ban hành Đề án xây dựng xã nông thôn mới giai đoạn 2010-2015, định hướng đến 2020.

- Đồng thời, hàng năm, UBND xã ban hành kế hoạch triển khai chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới; các báo cáo sơ kết 02 năm, 05 năm về xây dựng nông thôn mới; các văn bản triển khai thực hiện chương trình.

b) Giai đoạn 2016-2020

- Đảng ủy đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; Ủy ban nhân dân xã thành kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã, do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và Ban phát triển xây dựng nông thôn mới thôn, do đồng chí Bí thư chi bộ thôn làm Trưởng ban. Đồng thời thường xuyên kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và Ban phát triển để kịp thời bổ sung thành viên, đảm bảo hoạt động chỉ đạo từ xã đến thôn hiệu quả ngày càng cao hơn.

- Hàng năm, UBND xã đã lồng ghép kế hoạch xây dựng nông thôn mới với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, luôn kịp thời xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chương trình trọng điểm xây dựng nông thôn mới, xác định cụ thể từng việc làm, đạt từng tiêu chí của mỗi năm với quan điểm cái gì dễ, ít đầu tư làm trước. Tiêu chí nào cần huy động nguồn vốn có kế hoạch tổ chức thực hiện sau, do vậy đã giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương luôn sâu sát, chặt chẽ hơn.

- Các văn bản hướng dẫn chỉ đạo về công tác xây dựng nông thôn mới của cấp trên đã luôn được địa phương tổ chức quán triệt nghiêm túc cho toàn thể đảng viên và cán bộ chủ chốt trong xã; đồng thời chỉ đạo các Ban phát triển thôn triển khai đến tận người dân.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

- Đảng ủy đã thành lập Ban chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm trưởng ban và thông báo phân công nhiệm vụ cho các đồng chí thành viên Ban chỉ đạo phụ trách ngành, lĩnh vực và phụ trách các thôn. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban quản lý do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban và thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban phát triển thôn do trưởng thôn làm trưởng ban và các đoàn thể cấp thôn là thành viên.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chương trình xây dựng Nông thôn mới ở các thôn, hợp tác xã nông nghiệp; qua đó tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tại các thôn, nhất là việc nhận thức quan điểm, lộ trình và giải pháp triển khai thực hiện xây dựng Nông thôn mới.

- Hàng năm Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đối với HTX nông nghiệp và các thôn về xây dựng Nông thôn mới. Mặt trận và các đoàn thể xã tích cực trong công tác giám sát thực hiện chương trình đồng thời hướng dẫn ban Thanh tra nhân dân và ban giám sát cộng đồng giám sát các công trình xây dựng có nguồn vốn ngân sách nhà nước và nguồn vốn đóng góp của nhân dân.

- Phân công cán bộ theo dõi chương trình xây dựng nông thôn mới của xã là công chức văn phòng thống kê và địa chính, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, không có cán bộ chuyên trách theo dõi chương trình xây dựng nông thôn mới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm nông thôn mới ở các cấp

- Nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ phụ trách công tác xây dựng nông thôn mới ở cấp xã, thôn; trong những năm qua, UBND xã đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện đã tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức xây dựng Nông thôn mới cho hơn 1100 lượt cán bộ, công chức và hệ thống chính trị và nhân dân 8 thôn.

- Ngoài ra, UBND xã đã tiếp nhận và phân phối tài liệu tuyên truyền của cấp trên về xây dựng Nông thôn mới cho các đơn vị, các ngành và các thôn.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

- Công tác tuyên truyền được tổ chức triển khai thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực... Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã đã triển khai cuộc vận động thực hiện phong trào thi đua “cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới” tới các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn xã; tuyên truyền các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện và các Nghị quyết chuyên đề của HĐND xã; tuyên truyền Đề án xây dựng Nông thôn mới; tổng kết, sơ kết, đánh giá các mô hình điển, nhân rộng các mô hình điển hình, những cách làm hay và sáng tạo.

- UBND xã đã xây dựng và lắp đặt pano, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền.

- Qua gần 10 năm triển khai thực hiện, phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng Nông thôn mới*” đã mang lại những kết quả to lớn, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng Nông thôn mới của xã. Nhân dân đã tích cực hiến đất, hiến cây, đóng góp công lao động và kinh phí để bê tông hóa giao thông nông thôn, giao thông xóm, kiên cố hóa kênh mương. (*Đã hiến 4.345 m², 5291 ngày công, 8.299 triệu đồng, 5298 cây cối*) qua đó việc GPMB khá thuận lợi, rút ngắn thời gian thi công, tiết kiệm kinh phí, nhiều thôn đã phát huy tốt nội lực của nhân dân và huy động con em làm ăn xã để chỉnh trang đường thôn, ngõ xóm, xây dựng cổng chào...

- Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh*” được người dân hưởng ứng tích cực. UBND xã đã xây dựng kế hoạch và triển khai Đề án “*Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang*”

- Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội xã đã tổ chức ký kết Chương trình phối hợp thực hiện phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; sau khi triển khai ký kết Chương trình phối hợp, Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội đã thông qua các phong trào thi đua, các cuộc vận động, có nhiều hình thức tuyên truyền phong phú như hội thi, hội thảo, tập huấn... về nội dung ký kết, đã thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia, tạo ra khí thế thi đua sôi nổi trong các tầng lớp nhân dân

- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể xã đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chủ nhật xanh và ký kết thực hiện mô hình chung về xây dựng tuyến đường “Sáng, xanh, sạch đẹp, trật tự, trị an”, đồng thời phân công cụ thể nội dung công việc của từng tổ chức.

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2019

Giai đoạn 2011 – 2015 Tổng vốn huy động trong 05 năm qua là 52.944 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã 15.630 triệu đồng, chiếm 29,52%;

- Vốn vay tín dụng: 12.350 triệu đồng, chiếm 23,32%
- Vốn doanh nghiệp và các tổ chức tài trợ 5.441 triệu đồng chiếm 10,3%;
- Vốn nhân dân 19.523 triệu đồng (*bao gồm đầu tư xây dựng giao thông nông thôn, công trình phúc lợi, chỉnh trang vườn tược, đầu tư xây dựng nhà ở đạt chuẩn và đầu tư phát triển sản xuất*), chiếm 36,86%. Ngoài ra còn có sự đóng góp xây dựng quê hương của con em xa quê và các tổ chức, cá nhân khác.

Trong quá trình triển khai thực hiện địa phương đã được sự quan tâm của cấp trên, của các tổ chức, đơn vị và nhân dân đã huy động tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2018 là:

Tổng kinh phí đã thực hiện: 124.946 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện, xã 37.987 triệu đồng, chiếm 30,40%;
- Vốn doanh nghiệp và các tổ chức tài trợ 10.210 triệu đồng chiếm 8,17%;
- Vốn vay tín dụng: 35.320 triệu đồng, chiếm 28,27%
- Vốn nhân dân đầu tư, đóng góp: 41.429 triệu đồng chiếm 33,15%

7. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2010-2020 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn

- Công tác triển khai được tiến hành chủ động, phối hợp chặt chẽ trong công tác vận động, tuyên truyền nhân dân tổ chức thực hiện các tiêu chí, không thụ động trông chờ, ỷ lại vốn của Trung ương và của Tỉnh, mà xác định tiêu chí nào thuận lợi sẽ cho triển khai thực hiện trước, vận dụng mọi nguồn lực của địa phương nhất là nguồn lực từ trong dân để đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập nhằm giảm nghèo, xây dựng cảnh quan môi trường, dân sinh xây dựng quê hương giàu đẹp. Tùy điều kiện và thu nhập đời sống của nhân dân để vận động, huy động. Không triển khai tràn lan, huy động nguồn lực trong nhân dân lớn để ảnh hưởng đến đời sống người dân.

- Trong quá trình triển khai thực hiện địa phương đã được sự quan tâm của cấp trên, của các tổ chức, đơn vị và nhân dân đã huy động tổng mức đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011-2018 là: 124.946 triệu đồng.

- Quá trình tổ chức triển khai thực hiện xác định nội dung quan trọng nhất là nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng, nhiệm vụ của người dân và cả hệ thống chính trị ở xã trong việc xây dựng xã Nông thôn mới. Từ đó các tiêu chí đã thực hiện tốt, với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” tiến hành duy tu, sửa chữa các tuyến giao thông, đê bao thủy lợi; phong trào vận động phát triển kinh tế hợp tác; ý thức về chuyển đổi cây trồng, vật nuôi được nhân dân hưởng ứng tích cực nên cho năng suất, chất lượng, sản lượng nông sản không ngừng được tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần của người dân luôn được cải thiện.

- Công tác giảm nghèo, chính sách đền ơn đáp nghĩa được thực hiện tốt, giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới ngày càng được nhân dân hưởng ứng tích cực, thu nhập người dân ngày càng nâng cao, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội được đầu tư nâng cấp, trật tự xã hội được đảm bảo, cảnh quan môi trường được sạch đẹp, nhân dân đầu tư hệ thống điện chiếu sáng thôn xóm, quy chế dân chủ được phát huy, hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

- Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã luôn quan tâm, chú trọng đến công tác tuyên dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân, cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2011-2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã tặng Giấy khen cho 02 tập thể và 04 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; đồng thời, Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân huyện khen thưởng cho 01 tập thể và 01 cá nhân có nhiều thành tích trong công tác triển khai phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới huyện tiến hành tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn giai đoạn 2011-2015.

8. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình

Tính đến 6/2019, ngân sách xã nợ xây dựng cơ bản: 927 triệu đồng. UBND xã đã có kế hoạch trả nợ từ nguồn đổi đất lấy cơ sở hạ tầng trong năm 2019 và 2020.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Hàng năm Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã xây dựng chương trình, kế hoạch lồng ghép, phối hợp với các đoàn kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Ban giám sát đầu tư công đồng xã tổ chức các đợt kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại các thôn, qua mỗi đợt kiểm tra, các vấn đề khó khăn, vướng mắc sớm được phát hiện, tìm ra nguyên nhân để giải quyết, qua kiểm tra đã làm thay đổi nhận thức, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ. Đồng thời, qua kiểm tra cũng giúp phát hiện các nhân tố điển hình tiên tiến, những cách làm hay, sáng tạo để nhân ra diện rộng và có cơ sở để điều chỉnh kế hoạch, Đề án đảm bảo phát huy hiệu quả cao nhất.

III. Kết quả thực hiện các nội dung của chương trình

1. Tiêu chí Quy hoạch

Năm 2012, xã đã hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở quy hoạch, UBND xã đã tiến hành công bố quy hoạch và quản lý quy hoạch, đã tổ chức cắm mốc lộ giới các tuyến đường trục thôn, ngõ xóm.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số nội dung quy hoạch không còn phù hợp, nhất là hạ tầng và các mô hình, định hướng phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập cho người dân. Năm 2016, từ nguồn vốn hỗ trợ của dự án

Lucxembourg, UBND xã cùng với các đơn vị liên quan và đơn vị tư vấn tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung lại quy hoạch nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Đến nay, UBND huyện đã phê duyệt quy hoạch điều chỉnh nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; và đã tổ chức công bố công khai quy hoạch để nhân dân biết, thực hiện.

2. Tiêu chí Giao thông

+ **Đường xã và đường từ trung tâm xã đến trung tâm huyện:** Tổng chiều dài đường trục xã, liên xã là 8,4km, đã cứng hoá 100%.

+ **Đường trục thôn và đường thôn:** Tổng chiều dài đường trục thôn và đường thôn là 10,1 km; trong 10 năm qua, đã cứng hoá được 7,41 km đạt tỷ lệ 73,46% (tăng 39,23 % so với năm 2010, tăng 9% so với năm 2015).

+ **Đường ngõ xóm:** Tổng chiều dài đường ngõ xóm là 12 km; trong 10 năm qua đã cứng hoá được 9,47 km, nâng tỷ lệ đường ngõ xóm đã được cứng hoá đạt 80,08% (tăng 55,23% so với năm 2010, tăng 13,41% so với năm 2015). Tiêu chí này đã đạt tuy nhiên, để nâng cao tiêu chí này UBND xã đã đăng ký xi măng để hỗ trợ cho các thôn.

Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài đường trục chính nội đồng là 7,562 km; trong 10 năm qua, đã cứng hoá được 6,2 km, nâng tỷ lệ đường nội đồng đã được cứng hoá đạt 81,98%, (tăng 100% so với năm 2010, tăng 8,98 % so với năm 2015).

Tổng kinh phí đã thực hiện tiêu chí này là: **21.105** triệu đồng

3. Tiêu chí Thủy lợi

- Thủy lợi trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm đầu tư, nhiều công trình thủy lợi đã được xây dựng, nâng cấp, sửa chữa đưa vào sử dụng, đã nâng diện tích tưới, tiêu chủ động lên hơn 90%. Toàn xã có 11 trạm bơm điện (trong đó có 5 trạm bơm tiêu); 8,7 km kênh mương, trong đó có 3,7 km đã được bê tông hóa và cứng hóa chiếm 42,52%;

- UBND xã ban hành đầy đủ các văn bản về phòng chống thiên tai; đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

- Kinh phí đã thực hiện tiêu chí này: **3.375** triệu đồng.

4. Tiêu chí Điện

Đã đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng dọc quốc lộ 49b với tổng nguồn vốn đầu tư là **2.082** triệu đồng, tỷ lệ hộ dùng điện thường xuyên an toàn đạt 100%.

5. Tiêu chí Trường học

Để tiếp tục đầu tư xây dựng các trường học trên địa bàn xã có cơ sở vật chất và thiết bị dạy, học đạt chuẩn; trong những năm qua, toàn xã đã huy động được **11.673** triệu đồng để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng ..., xây dựng cổng, tường rào, sân đường nội bộ, trồng hoa, cây xanh

của các trường trên địa bàn xã; đồng thời đầu tư mua sắm, bảo dưỡng các trang thiết bị như máy tính, bàn ghế,... để phục vụ tốt hơn cho việc dạy và học. Đến nay, có 2/3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

6. Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa

Hệ thống thiết chế văn hoá từng bước đã được quan tâm đầu tư, trong gần 10 năm qua, xã đã huy động được **6.910** triệu đồng để xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 07 nhà văn hóa thôn và xây mới 02 nhà văn hoá thôn và nhà văn hóa xã.

7. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Trên địa bàn xã có chợ Vĩnh Tu đang hoạt động đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ xây dựng về tiêu chí chợ nông thôn mới, có các khu kinh doanh theo từng ngành hàng, nhóm hàng, có diện tích kinh doanh ngoài trời, có hệ thống đường nội bộ, bãi để xe và bãi thu gom rác thải.

Kinh phí sửa chữa nâng cấp chợ trong 10 năm qua: **1.720** triệu đồng

8. Tiêu chí Thông tin và Truyền thông

- Xã đã có điểm phục vụ bưu chính; có dịch vụ viên thông, internet phủ khắp trên địa bàn 8 thôn tạo thuận lợi cho truy cập thông tin phục vụ nhu cầu của nhân dân.

- Hệ thống Đài truyền thanh xã hữu tuyến xã đã đầu tư sửa chữa trong năm 2015 với kinh phí 670 triệu với 47 loa (47 cụm) được bao phủ 8/8 thôn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin: Ứng dụng 5 phần mềm dùng chung của tỉnh; Quản lý văn bản và điều hành; Quản lý hồ sơ một cửa; Đăng ký lịch họp, phát hành giấy mời qua mạng.

Kinh phí thực hiện tiêu chí này: **1011** triệu đồng

9. Tiêu chí Nhà ở dân cư

Hiện nay, trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát và đảm bảo có nhà ở đạt chuẩn theo quy định. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nhân dân đã chủ động chỉnh trang, xây dựng nhà cửa và các công trình phụ đảm bảo gọn gàng, sạch đẹp, tạo cảnh quan môi trường.

- Kinh phí đã thực hiện: **41.429** triệu đồng.

10. Tiêu chí Thu nhập

Đây là nội dung cốt lõi trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Do đó, trong những năm qua, từ nguồn vốn trực tiếp của Chương trình xây dựng nông thôn mới đã hỗ trợ là **1.688** triệu đồng, gồm 10 mô hình (trồng trọt 03 mô hình, chăn nuôi 05 mô hình, thủy sản 02 mô hình), bên cạnh đó nhân dân đã chủ động đầu tư **1.120** triệu đồng và vay ngân hàng **35.320** triệu đồng để phát triển sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, mua sắm ngư lưới cụ, tiêu thủ công nghiệp- dịch vụ. Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, hạ tầng nông thôn được đầu tư cùng với việc thực hiện các chương trình, dự án khác, đặc biệt việc tập trung triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã giúp sản

xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, đúng hướng, cơ cấu cây trồng vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế,... nhờ đó đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, đến cuối năm 2018, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã đạt 28,4 triệu đồng/người/năm (tăng 6,3 triệu đồng so với năm 2015).

11. Tiêu chí Hộ nghèo

Đã thực hiện có hiệu quả các giải pháp về an sinh xã hội, đặc biệt là thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người nghèo nhằm đảm bảo mục tiêu giảm nghèo bền vững đã thực hiện tốt chính sách giảm nghèo nên tỷ lệ hộ nghèo của xã đều giảm qua các năm. Năm 2010 có 220 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 16,52%; đến năm 2019 trên địa bàn xã xuống còn 160 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 9,5%

12. Tiêu chí Lao động có việc làm

Trong những năm qua công tác đào tạo nghề cho người lao động nông thôn và giải quyết việc làm là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong phát triển kinh tế xã hội, xoá đói giảm nghèo. Đã phối hợp với cấp trên tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho nhân dân, đồng thời hàng năm huy động người lao động tham gia các phiên giao dịch việc làm, qua đó đã giúp cho người lao động có việc làm ổn định. Qua rà soát, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên trên địa bàn xã đạt trên 72%, cơ bản đạt yêu cầu của tiêu chí.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo, đến nay đạt 51,02%.

13. Tiêu chí Tổ chức sản xuất

Xã có 01 HTX nông nghiệp, và 01 HXT vận tải đường sông, các HTX hoạt động có hiệu quả, đã có nhiều cải tiến trong công tác tổ chức, quản lý, mở rộng kinh doanh, dịch vụ, làm đầu mối tiếp nhận các chương trình chuyển giao kỹ thuật và các nguồn vốn phục vụ trực tiếp cho công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên địa bàn xã.

14. Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo

Chất lượng giáo dục được giữ vững, cơ sở vật chất trường, lớp học từng bước được tăng cường, tiếp tục duy trì kết quả đạt chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục-xóa mù chữ mức độ 2.

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp) đạt trên 90% (chỉ tiêu $\geq 85\%$).

15. Tiêu chí Y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng khám và điều trị bệnh từng bước được nâng lên, mạng lưới y tế cộng đồng được củng cố. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả, đã chủ động kiểm soát và khống chế dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt 100%; Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiếm tỷ lệ 11,1% /kế hoạch 10%.

- Kinh phí đã thực hiện: **3.208** triệu đồng

16. Tiêu chí Văn hoá

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu, thiết thực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất và số lượng trong phong trào xây dựng “ Gia đình văn hoá”, “ Làng văn hóa”; cuối năm 2018 có 5/8 thôn đạt tiêu chuẩn làng văn hóa theo quy định tại Hướng dẫn số 1000/HD-SVHTT ngày 07/12/2016 của sở Văn hóa-thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế

Triển thực hiện Quyết định số 84/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về ban hành quy định một số chính sách về dân số và kế hoạch hóa gia đình trên đại bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Toàn thể Hệ thống chính trị, chuyên trách Dân số phối hợp với Chi bộ, Ban điều hành các thôn, ban công tác mặt trận các thôn vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, đồng thời ban điều hành các thôn xử lý các trường hợp sinh con thứ ba trở lên theo quy ước làng, thôn văn hóa để hạn chế tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên.

- Kinh phí đã thực hiện: **3.152** triệu đồng

17. Tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định đạt 100 %.

- Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch trên địa bàn xã đạt 94,3%.

- Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 70,8%.

- Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề cơ bản đảm bảo quy định về môi trường.

- Tập trung vận động nhân dân trồng cây xanh, cây bóng mát theo tuyến giao thông và từng hộ xây dựng cảnh quan môi trường, hàng rào, vệ sinh theo hướng xanh, sạch, đẹp; không có hoạt động gây suy giảm môi trường.

- Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

- Đã xây dựng Đề án thu gom rác thải trên địa bàn xã và triển khai thực hiện từ tháng 1/2014. Đến nay đã thành lập Tổ thu gom rác thải của xã, có 8/8 thôn rác thải sinh hoạt được thu gom về nơi quy định của huyện; Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định. Trên 95% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã được thu gom và vận chuyển về bãi tập trung của huyện để xử lý theo quy định.

- Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn đảm bảo theo đúng quy định và triển khai thực hiện “Ngày Chủ nhật xanh”.

- Kinh phí đã thực hiện: **1.153** triệu đồng

18. Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục xây dựng các tổ chức chính trị vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định. Đến nay có 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đạt mức cao nhất.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả 5 tiêu chí (25 chỉ tiêu) theo Quyết định 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đến cuối năm 2018 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Xã đã bố trí đúng, đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở theo qui định, gồm Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân.

- UBND xã Quảng Ngạn ban hành kế hoạch, báo cáo rà soát đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018 theo quy định.

- Công tác bình đẳng giới được quan tâm thực hiện, không có bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội luôn thực hiện tốt.

19. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh

- Hàng năm xã có kế hoạch về công tác đảm bảo ninh trật tự trên địa bàn xã.

- Tình hình an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo được giữ vững, không có trọng án xảy ra, nội bộ đoàn kết không có khiếu nại, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Ban chỉ huy quân sự xã Quảng Ngạn trong năm 2018 đã hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng theo quy định, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp.

- Hàng năm, Đảng ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

- Điều chỉnh bổ sung một số nội quy, quy ước làng, xóm về an ninh trật tự ở nông thôn, phòng chống các tệ nạn xã hội.

- Tạo điều kiện và chính sách rõ ràng cho các lực lượng an ninh xã, thôn khi làm nhiệm vụ theo yêu cầu đặt ra.

- Lực lượng Công an xã chính quy có trình độ, trong sạch, vững mạnh.

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Xây dựng NTM là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước đã huy động cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn tham gia thực hiện chương trình. Bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình được hình thành khá đồng bộ; nhiều cơ chế chính sách được ban hành có tác dụng thiết thực và trở thành động lực thúc đẩy để thực hiện chương trình.

- Nhận thức của phần lớn cán bộ, đảng viên và người dân về xây dựng NTM đã có chuyển biến rõ rệt. Xây dựng NTM đã trở thành phong trào rộng khắp trong toàn xã, trách nhiệm làm chủ của người dân từng bước được nâng lên rõ rệt qua các việc làm cụ thể như: hiến đất, cây cối, đóng góp công sức, tiền của để xây dựng, chỉnh trang đường làng ngõ xóm, nhà văn hoá thôn, xây dựng nhà ở khang trang, sạch đẹp...

- Kinh tế đạt được tốc độ tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng trong nông nghiệp, tăng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tổng mức đầu tư xã hội tăng, nhiều công trình hạ tầng dân sinh, hạ tầng phục vụ sản xuất được đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp đã làm thay đổi diện mạo nông thôn. Kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội từng bước được đầu tư xây dựng đáp ứng tốt hơn nhu cầu sản xuất và dân sinh, bộ mặt nông thôn ngày càng khởi sắc; một số ngành nghề đóng góp đáng kể vào việc phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, nhiều thiết chế văn hóa được đầu tư khá đồng bộ; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, cơ sở vật chất trường lớp được quan tâm đầu tư; an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo; y tế và bảo vệ môi trường được quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện cả về lượng và chất. Hệ thống chính trị từ xã đến thôn được quan tâm củng cố, kiện toàn và hoạt động ngày càng phát huy hiệu quả. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

- Một số cơ chế, chính sách được ban hành có tác dụng thiết thực và trở thành động lực thúc đẩy để thực hiện chương trình. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới được quan tâm.

2. Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới chưa cao, chủ yếu tập trung quy hoạch về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng; còn quy hoạch phát triển sản xuất chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân.

- Công tác phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chưa được đổi mới và xây dựng các hình thức sản xuất phù hợp để nâng cao thu nhập cho nhân dân còn lúng túng, chưa tìm được đầu ra cho sản phẩm.

- Nguồn lực đầu tư của cấp trên còn hạn chế so với nhu cầu vốn để thực hiện chương trình, trong khi đó ngân sách xã để đối ứng các công trình lớn vượt

quá khả năng, nên nhiều tiêu chí đòi hỏi cần đầu tư nhiều nguồn lực còn gặp khó khăn như trường học, giao thông (nội đồng), thủy lợi (KCH kênh mương). Vai trò thực hiện chủ thể là người dân, tuy vậy một bộ phận người dân thực hiện chưa cao.

- Tiêu chí môi trường tuy đạt nhưng chỉ ở mức cơ bản, cảnh quan nông thôn chưa thực sự xanh sạch đẹp; ý thức vệ sinh, bảo vệ môi trường, rác thải trong sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp của người dân vẫn chưa tốt; vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang là vấn đề lo ngại...

3. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

*** Về khách quan**

- Xã Quảng Ngạn là vùng ven biển, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, lụt, bão. Tiềm năng phát triển kinh tế còn nhiều hạn chế.

- Nhu cầu kinh phí để đầu tư xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Đề án là rất lớn, nhưng thực tế khả năng kinh phí đầu tư còn hạn chế. Các tiêu chí khó đạt như: trường học, giao thông, thủy lợi... do cần phải đầu tư kinh phí lớn.

*** Về chủ quan**

- Công tác tuyên truyền, vận động, công khai, dân chủ để nâng cao nhận thức cho nhân dân về nội dung, chủ trương, biện pháp, nguồn lực và bước đi về xây dựng nông thôn mới có mặt còn hạn chế, chưa được thông tin, cập nhật đầy đủ. Do đó chưa phát huy hết vai trò chủ thể của người dân, nhiều nơi xem xây dựng nông thôn mới như là dự án đầu tư.

- Công tác xây dựng kế hoạch của xã để triển khai thực hiện chương trình còn thiếu thường xuyên.

4. Bài học kinh nghiệm

Sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là: Phải coi công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ trọng tâm, có vai trò quan trọng làm thay đổi nhận thức của cán bộ và nhân dân; cần làm rõ được quan điểm “*dựa vào nội lực là chính, nhà nước đóng vai trò định hướng, hỗ trợ*”, từ đó xóa dần tư tưởng trông chờ, ỷ lại, thụ động trong triển khai thực hiện. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp theo từng thời kỳ, đồng thời nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền về những kinh nghiệm hay, điển hình tốt trong xây dựng nông thôn mới; Biết kế thừa và phát huy rất nhiều bài học kinh nghiệm thành công từ các chương trình mục tiêu, các phong trào quần chúng trước đây để vận dụng sáng tạo vào xây dựng nông thôn mới. Trong đó có bài học xuyên suốt đó là “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân góp, dân hưởng thụ*”;

Hai là: Tập trung chỉ đạo quyết liệt để thực hiện các tiêu chí còn nhiều hạn chế, nhóm tiêu chí nâng cao đời sống của dân, phải lấy tinh thần thi đua, cạnh tranh làm phương châm chủ đạo trong xây dựng nông thôn mới vừa tạo khí

thể phấn khởi cho dân, vừa nuôi dưỡng sức dân, vừa được lòng dân. Từ đó mới khơi dậy và phát huy tốt vai trò chủ thể của dân là nhân tố quyết định thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới, đồng thời biểu dương, nhân rộng các điển hình tốt trong thực hiện nông thôn mới để các thôn, xóm noi gương học tập.

Ba là: Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; huy động được cả hệ thống chính trị vào cuộc để toàn dân và xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới và quan trọng nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; khơi dậy nguồn lực tại chỗ của nhân dân, xã hội trong xây dựng nông thôn mới ở từng thôn, đồng thời biết phát huy tối đa quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch các nguồn đầu tư. Thường xuyên làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhắc nhở đến tận cơ sở, thôn, xóm để kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ và đưa ra định hướng cho cơ sở thôn, xóm triển khai thực hiện.

Bốn là: Biết khơi dậy sức dân, trí tuệ và sự chủ động, sáng tạo của người dân; lấy dân làm trung tâm, tuyên truyền cho người dân hiểu mục đích xây dựng nông thôn mới là nhằm nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng quê hương đẹp giàu. Nhân rộng mô hình điển hình để thực hiện thành công Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao tiến tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

Xây dựng nông thôn mới là cả một quá trình dài. Do đó, cần tăng cường đào tạo, tập huấn để có lực lượng chuyên sâu, học hỏi, trao đổi kinh nghiệm giữa các địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện không chủ quan, nóng vội, vừa làm vừa học tập kinh nghiệm, vừa đúc kết thực tiễn, vừa gắn chặt với những đặc điểm của người dân tại địa phương, vận dụng tốt các quy định của trên, lấy hiệu quả là mục tiêu quan trọng để đánh giá các tiêu chí.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

I. Mục tiêu chung

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt và phấn đấu đạt các tiêu chí còn lại. Đến quý II năm 2020, xã Quảng Ngạn đạt xã nông thôn mới

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Công tác quản lý, chỉ đạo chương trình

Tiếp tục củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới từ xã đến thôn. Các thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao và địa bàn phụ trách phải thường xuyên, tích cực về địa bàn thôn để đôn đốc, nhắc nhở, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện chương trình tốt hơn theo các nội dung kế hoạch đề ra.

Củng cố Ban quản lý của xã, phân công cụ thể cho cán bộ phụ trách, tham mưu, theo dõi việc triển khai thực hiện chương trình.

2. Công tác tuyên truyền, vận động

Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động cả về chiều rộng lẫn chiều sâu để nhân dân nhận thức rõ hơn nữa chương trình xây dựng nông thôn mới không phải là dự án đầu tư mà là cuộc vận động lớn nhằm xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao do Đảng lãnh đạo, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó nhân dân là chủ thể.

Đổi mới phương pháp, nội dung tuyên truyền, vận động nhằm tạo sức thu hút và thuyết phục nhân dân thật sự vào cuộc tham gia thực hiện chương trình với quyết tâm và trách nhiệm cao nhất. Nội dung tuyên truyền vận động phù hợp với từng giai đoạn, từng đối tượng.

Tăng cường thời lượng phát sóng trên đài truyền thanh xã về quá trình thực hiện chương trình, nhất là các cách làm hay, các gương điển hình, các mô hình sản xuất có hiệu quả.

Tiếp tục phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, các hội viên, đoàn viên tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

Tập trung lãnh chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, các thành viên tham gia chương trình quan tâm bồi dưỡng, đào tạo cán bộ đủ năng lực, chủ động, sáng tạo để triển khai nhiệm vụ.

Phối hợp với các ban ngành chuyên môn của huyện mở các lớp dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn với các nội dung như kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các ngành nghề dịch vụ khác... để tạo điều kiện cho lao động nông thôn có việc làm thường xuyên để phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập.

4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất, vận động nhân dân mua sắm máy móc, ngư lưới cụ, trang thiết bị để thực hiện tốt công tác cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, trong đánh bắt nuôi trồng thủy sản, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân. Ngoài ra cần lồng ghép các chương trình, dự án để đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho các hộ nông dân, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, xây dựng thương hiệu một số sản phẩm địa phương, tìm kiếm thị trường, điều tra khảo sát cung cầu lao động, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp với người lao động nhằm tạo thu nhập ổn định cuộc sống góp phần giải quyết việc làm, đưa người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, tạo chuyên dịch cơ cấu lao động nông thôn.

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, khuyến khích phát triển các loại hình dịch vụ nông nghiệp, nông thôn tạo môi trường thúc đẩy sản xuất và cải thiện điều kiện sống của nhân dân. Hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp, nhất là các cơ sở sản xuất, chế biến nông, thủy sản.

5. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

Hiện nay, các tiêu chí còn khó khăn đối với xã chủ yếu liên quan đến vấn đề xây dựng hạ tầng, vì vậy, trong thời gian đến cần quan tâm tập trung đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo quy hoạch đã được phê duyệt, việc lựa chọn các danh mục đầu tư cần theo thứ tự ưu tiên, trong đó cần ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ cho việc phát triển sản xuất để nâng cao thu nhập như cứng hóa đường trục chính nội đồng, cơ giới hóa nông nghiệp, xây dựng trường đạt chuẩn.

6. Giữ gìn vệ sinh môi trường và chỉnh trang đường làng ngõ xóm

Tiếp tục phong trào toàn dân hưởng ứng xây dựng thôn, xóm văn minh, duy trì “Ngày Chủ nhật xanh” và sạch đẹp trong đó vận động các hộ dân tham gia đề án thu gom rác thải, phân loại rác thải tại hộ gia đình; chỉnh trang đường làng ngõ xóm, vận động hộ gia đình tự cải tạo, xây dựng, nâng cấp nhà đạt chuẩn, chỉnh trang tường rào, vườn tược, trồng hoa, cây xanh, có ý thức bảo vệ môi trường chung, không xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường.

7. Xây dựng hệ thống chính trị, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố bộ máy tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nắm chắc tình hình và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; kiên quyết không để kẻ địch lợi dụng sơ hở để kích động quần chúng, gây rối, tạo điểm nóng.

Thường xuyên chăm lo xây dựng, kiện toàn lực lượng công an viên, thôn đội, dân quân tự vệ có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý chí kỷ luật.

8. Công tác huy động vốn và nguồn lực

Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch các nguồn đầu tư, trao quyền tự chủ cho cộng đồng người dân được trực tiếp tham gia, bàn bạc, lựa chọn công trình, hạn mục triển khai trên địa bàn thôn, xóm của mình, quyết định mức đóng góp, tổ chức thực hiện, đảm bảo người dân chủ động, tự giác trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Tích cực tranh thủ tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước đầu tư trực tiếp cho chương trình, nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu, dự án hỗ trợ, các tổ chức, các doanh nghiệp và các loại hình kinh tế trong và ngoài xã. Nguồn vốn đóng góp của nhân dân, nguồn vốn hỗ trợ khác để đầu tư xây dựng nông thôn mới. Trong đó ưu tiên tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng phát triển sản xuất, xây dựng trường học, nhà văn hóa đạt chuẩn. Vận động nhân dân chủ động đầu tư

xây dựng, nâng cấp, cải tạo nhà ở, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để nâng cao thu nhập.

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020

I. Quan điểm

Xây dựng xã Quảng Ngạn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế và các hình thức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển dịch vụ; gắn phát triển nông nghiệp nông thôn theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định; cảnh quan môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp; an ninh trật tự được giữ vững; nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, trong đó chú trọng đến nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tiến tới xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025:

- Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 gấp 1,5 lần năm 2020.
- 100% đường thôn, ngõ xóm được bê tông hóa; 60% đường trục chính nội đồng bê tông hóa.
- Tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập trung học cơ sở đạt mức độ 3; 100% trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Xã có trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn; 80% thôn đạt chuẩn văn hóa; 70% thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn.
- 100% tổ chức trong hệ thống chính trị đạt tiên tiến trở lên (trong đó 50% tổ chức trong hệ thống chính trị đạt vững mạnh hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)
- Cảnh quan môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp; 8/8 thôn phân loại rác thải tại hộ gia đình.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 4%; tỷ lệ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 100%; có 100% hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 70%.

b) Giai đoạn 2025-2030:

- Xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 gấp trên 1,5 lần năm 2025.

- 100% đường thôn, ngõ xóm được duy tu, bảo dưỡng; 100% đường trục chính nội đồng được bê tông hóa.

- Xây dựng khu thiết chế trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn; 90% thôn đạt chuẩn văn hóa; 100% thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn.

- 100% tổ chức trong hệ thống chính trị đạt tiên tiến trở lên (trong đó 70% tổ chức trong hệ thống chính trị đạt vững mạnh hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

- 50% đường liên thôn và ngõ xóm được trồng hoa.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 2%; duy trì tỷ lệ 100%, nâng cao chất lượng dịch vụ người tham gia các hình thức bảo hiểm y tế và hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 80%.

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện chương trình

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới, phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới để tạo động lực trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các tiêu chí nông thôn đã đạt, hướng đến xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với việc xây dựng nông thôn mới và việc xây dựng nếp sống văn minh, kỷ cương xã hội; thực hiện tốt nếp sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội, trong quan hệ ứng xử.

- Tăng cường và huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào Chương trình; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để thực hiện Chương trình bảo đảm mục tiêu và hiệu quả cao; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo nông thôn mới; tăng cường công tác phối hợp giữa các ban ngành trong việc tham gia thực hiện Chương trình.

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án Ngày chủ nhật xanh, tạo thành phong trào tự giác của người dân trong việc bảo vệ môi trường.

IV. Dự kiến nguồn lực và khả năng huy động nguồn lực thực hiện chương trình trung hạn giai đoạn 2021-2025

Dự kiến nguồn lực đầu tư thực hiện Chương trình nông thôn mới, tập trung xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao; xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 như sau:

-Ngân sách TW, ngân sách Tỉnh: 21.500 triệu đồng; trong đó: dự kiến nguồn đầu tư công của tỉnh: 15.500 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 9.500 triệu đồng.
- Ngân sách xã: 5000 triệu đồng.
- Nguồn vốn huy động của nhân dân: 8.600 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 9.500 triệu đồng.
- Vốn hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp: 7.200 triệu đồng.

Trong đó: Tập trung đầu tư hạ tầng phát triển kinh tế-xã hội theo qui hoạch vùng và Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; nhất là hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản theo hướng tập trung, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ; tăng giá trị gia tăng sản phẩm hàng hoá.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- BCĐ XD NTM huyện;
- TVĐU, TT.HĐND xã;
- Văn phòng Điều phối NTM huyện;
- CT, các PCT HĐND, UBND xã;
- Các thành viên BCĐ, xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VP.UBND xã.

} b/c

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chiến